TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Đào Tuấn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Đ; ĐKHKTT: Xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh Hà T; nơi cư trú: Slovakia, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Trần Tiến Việt A; ĐKHKTT: Tổ dân phố 1A, phường Ngọc X, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng; hiện đang cư trú tại: Slovakia; tạm trú tại: Số 8, ngõ 211, tổ dân phố 1A, phường Ngọc X, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày:

Chị và anh Trần Tiến Việt A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 16 tháng 4 năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu sau đó hai vợ chồng cùng sang Xlô-Va-Kia làm ăn, tuy nhiên do bất đồng trong quan điểm lối sống nên giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mẫu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng nhất vào năm 2017, cho đến thời điểm hiện nay giữa chị và anh Trần Tiến Việt A

đã sống ly thân, không còn quan hệ về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn, đoàn tụ là không thể. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Tiến Việt A.

- Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Đ và anh Trần Tiến Việt A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Đ và anh Trần Tiến Việt A tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh Trần Tiến Việt A trình bày:*

Anh thống nhất với chị Trần Thị Đ về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung cũng như nguyên nhân dẫn đến việc anh chị ly hôn. Anh Trần Tiến Việt A cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Đ.

Do chị Trần Thị Đ đang ở nước ngoài đồng thời chị Điểm không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Chị Trần Thị Đ và anh Trần Tiến Việt A đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Đ và anh Trần Tiến Việt A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 16 tháng 4 năm 2015, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Trần Thị Đ hiện đang sinh sống ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Trần Tiến Việt A đã nhận được các văn bản của Tòa án hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Trần Thị Đ đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho anh Trần Tiến Việt A nhận văn bản tố tụng của Tòa án thay chị, tài liệu của chị đã được Đại Sứ Quán CHXHCN Việt Nam tại Xlô-Va-Kia chứng nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Đ và anh Trần Tiến Việt A.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu do các đương sự cung cấp phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình, có đủ cơ sở xác định, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu sau đó hai vợ chồng cùng sang Xlô-Va-Kia làm ăn, tuy nhiên do bất đồng trong quan điểm lối sống nên giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mẫu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng nhất vào năm 2017, cho đến thời điểm hiện nay giữa chị Trần Thị Đ và anh Trần Tiến Việt A đã sống ly thân, không còn quan hệ về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Cho đến thời điểm hiện nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị được ly hôn . Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Đ và anh Trần Tiến Việt A đã thực sự không còn yêu thương nhau, không cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc , cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được cả hai đã ly thân và đều đã có cuộc sống riêng không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Đ và anh Trần Tiến Việt A đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Trần Thị Đ, cho chị Trần Thị Đ ly hôn anh Trần Tiến Việt A là có căn cứ.

[4] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Đ và anh Trần Tiến Việt A không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Đ và anh Trần Tiến Việt A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Đ là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Trần Thị Đ và anh Trần Tiến Việt A được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đ.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Đ và anh Trần Tiến Việt A.

2. Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Đ và anh Trần Tiến Việt A không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Đ và anh Trần Tiến Việt A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0008516 ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chị Trần Thị Đ đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Trần Thị Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Tiến Việt A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đào Tuấn Điệp **Nguyễn Thành Biên** **Trần Thị Vân Thúy**